| TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO<br>TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 967/2022/HC-PT
Ngày 20– 12 – 2022
V/v khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Thành Văn

*Các thẩm phán*: Ông Phạm Công Mười

Ông Chung Văn Kết

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thuý – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Đặng Quốc Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 339/2022/TLPT-HC ngày 05 tháng 7 năm 2020 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 04/2020/HC-ST ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3006/2022/QĐ-PT ngày 29 tháng 11 năm 2022; giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Lê Hoàng Bảo Đ

Địa chỉ: khu vực 6, phường 4, thành phố V, tỉnh H.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Trần Tấn P

Địa chỉ: khu vực 4, phường 4, thành phố V, tỉnh H. (Có mặt)

- *Người bị kiện:*

1/ Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh H.

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt D – Chức vụ: Phó Chủ tịch (có mặt)

Địa chỉ: Số 01, Quốc lộ 61C, khu vực 6, phường 3, thành phố V, tỉnh H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị D

Địa chỉ: khu vực 6, phường 4, thành phố V, tỉnh H.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Tấn P (Có mặt)

Địa chỉ: khu vực 4, phường 4, thành phố V, tỉnh H.

- *Người kháng cáo*: Người khởi kiện ông Lê Hoàng Bảo Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 09/11/2021, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 16/12/2021 và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

*Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Lê Hoàng Bảo Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị D là ông Trần Tấn P trình bày:*

Nguồn gốc đất bị thu hồi: Vào năm 1970, ông Nguyễn Văn Phu xây nhà trên phần đất diện tích 69,9m$^2$, loại đất ODT, thửa 39, tờ bản đồ số 11, địa chỉ thửa đất: số 64, Lê Hồng Phong, khu vực 4, phường 4, thành phố V, tỉnh H. Đến 1976, ông Nguyễn Văn P chuyển nhượng lại cho ông Quách Văn T. Ông Tỷ sử dụng từ năm 1976 đến năm 2009 chuyển nhượng lại cho ông Trần Tấn P, ông Phước sử dụng đến năm 2011 thì chuyển nhượng lại cho ông Lê Hoàng Bảo Đ, khi chuyển nhượng có làm giấy tay. Sau đó ông Phước có thuê lại tầng 1 của căn nhà để kinh doanh, còn ông Lê Hoàng Bảo Đ ở tầng 2. Sau khi ông Lê Hoàng Bảo Đ dời về căn nhà và phần đất này ở khoảng 2-3 tháng thì chuyển về ở chung với cha mẹ ông Lê Hoàng Bảo Đ tại khu vực 6, phường 4. Trong quá trình sử dụng đất ông Lê Hoàng Bảo Đ nộp thuế quyền sử dụng đất theo loại đất ở đô thị, có biên lai nộp thuế sử dụng đất.

Năm 2019, Ủy ban nhân dân (gọi tắt là UBND) thành phố V, tỉnh H thu hồi phần đất của ông Lê Hoàng Bảo Đ để thực hiện dự án: Mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam tiểu dự án thành phố V, tỉnh H, hạng mục: Cải tạo tuyến kênh 62 đợt 2. Theo Thông báo thu hồi đất số 2240/TB-UBND ngày 22/12/2020 và Quyết định thu hồi đất số 1518 ngày 17/5/2021 của UBND thành phố V, thì ông Lê Hoàng Bảo Đ bị thu hồi phần đất có diện tích khoảng 69,6 m$^2$, loại đất CLN, với đơn giá 782.000 đ/m$^2$ x 90% = 48.984.479 đồng, ông Lê Hoàng Bảo Đ không được hỗ trợ tái định cư.

Về loại đất: Phần đất này đã được sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 (cụ thể là từ 1970 đến nay) trong suốt quá trình sử dụng đều có nộp thuế theo diện đất ở đô thị đầy đủ và căn cứ thông báo thu hồi đất ngày 24/12/2019 của ông Tỷ, phần đất này là đất ở đô thị chứ không phải loại đất cây lâu năm.

Về giá bồi thường về đất: Căn cứ vào Quyết định 1532/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định 1532) ngày 17/5/2021 của UBND thành phố V, Quyết định 26/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh H, ông Lê Hoàng Bảo Đ bị

thu hồi đất ở nên phải được bồi thường giá đất tại vị trí 1 theo giá đất ở là 3.810.000 đồng/$m^2$ x 90%.

ông Lê Hoàng Bảo Đ bị thu hồi đất ở, bản thân ông Lê Hoàng Bảo Đ hiện tại đang ở nhờ nhà cha mẹ ruột ông là ông Lê Hồng Hiệp và bà Lê Thị Thủy, ngoài căn nhà và đất bị thu hồi thì ông Lê Hoàng Bảo Đ cũng không có chỗ ở nào khác cùng địa phương, hoàn cảnh gia đình ông Lê Hoàng Bảo Đ rất khó khăn, nhưng ông Lê Hoàng Bảo Đ lại không được hỗ trợ tái định cư là không đúng quy định của pháp luật.

Nay ông Lê Hoàng Bảo Đ yêu cầu Tòa án hủy:

- Quyết định số 4997/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định 4997) ngày 28/10/2021 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố V về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Hoàng Bảo Đ;

- Quyết định số 1532/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định 1532) ngày 17/5/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, phần liên quan đến hộ ông Lê Hoàng Bảo Đ.

- Thông báo số 2240/TB-UBND (gọi tắt là Thông báo 2240) ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc điều chỉnh nội dung thông báo thu hồi đất của các hộ dân, phần liên quan đến hộ ông Lê Hoàng Bảo Đ.

- Yêu cầu điều chỉnh phần đất ảnh hưởng bởi dự án từ đất cây lâu năm thành đất ở đô thị, áp dụng giá đất ở tại vị trí 1 với giá từ 3.810.000 đồng/$m^2$ x 90%; Yêu cầu được bố trí 01 suất tái định cư theo quy định.

Ngày 16/12/2021, ông Lê Hoàng Bảo Đ có đơn khởi kiện bổ sung, rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 1532 ngày 17/5/2021 và một phần Thông báo số 2240 ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố V, phần không liên quan đến ông Lê Hoàng Bảo Đ, chỉ yêu cầu hủy các phần liên quan đến ông Lê Hoàng Bảo Đ, các yêu cầu khác vẫn giữ nguyên.

*Người đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố V, tỉnh H và Chủ tịch UBND thành phố V, tỉnh H là ông Nguyễn Việt Dũng trình bày:*

Căn cứ sổ mục kê ruộng đất năm 1992 thể hiện thửa 39, tờ bản đồ số 11 của ông Lê Hoàng Bảo Đ nằm trong thửa đất này thuộc thửa đất 255, tờ bản đồ số 02 và thửa 166, tờ bản đồ số 04, phần đất này là đất cây lâu năm khác, chủ sử dụng trên hồ sơ địa chính là UBND, do UBND quản lý.

Hộ ông Lê Hoàng Bảo Đ sử dụng đất chiếm từ trước ngày 15/10/1993 đến nay, không tranh chấp nhưng không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận QSDĐ. Căn cứ Điều 99 Luật Đất đai năm 2013; Điểm a Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 14/02/2018 của UBND tỉnh H; Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh H và điểm a Khoản 6 Điều 10 Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh H, thì đối với các trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 99 Luật Đất đai (trừ khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai) thì được xem xét hỗ trợ như sau: *"a) Đất sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 thì được hỗ trợ 90% giá đất cụ thể của dự*

*án theo loại đất bị thu hồi"*. UBND thành phố V hỗ trợ 90% giá đất cụ thể đối với đất diện tích 69,60m$^2$ và bồi thường 100% về nhà và vật kiến trúc cho ông Lê Hoàng Bảo Đ là đúng quy định của pháp luật.

Về yêu cầu tái định cư: Phần đất của ông Lê Hoàng Bảo Đ bị thu hồi không phải là đất ở, căn nhà ông Lê Hoàng Bảo Đ bị thu hồi không phải là nhà chính, ông Lê Hoàng Bảo Đ từ trước đến nay sinh sống tại khu vực 6, phường 4, thành phố V, tỉnh H, không sinh sống tại căn nhà bị giải tỏa, nên ông Lê Hoàng Bảo Đ không phải di chuyển chỗ ở. Do đó, việc ông Lê Hoàng Bảo Đ yêu cầu hỗ trợ 01 nền tái định cư diện tích theo quy hoạch là không có cơ sở.

Nay UBND thành phố V và Chủ tịch UBND thành phố V vẫn giữ nguyên các quyết định bị kiện.

*Tại bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh H đã quyết định:*

Các Điều 30, Điều 32, Điều 116, khoản 2 Điều 173; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206, Điều 348 của Luật tố tụng hành chính 2015.

Điều 62, Điều 75 và Điều 80 của Luật đất đai năm 2013;

Khoản 1 Điều 18, Điều 27, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 của Luật khiếu nại năm 2011;

Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Quyết định 26/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh H;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng Bảo Đ đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 và một phần thông báo số số 2240/TB-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố V, phần không liên quan đến hộ ông Lê Hoàng Bảo Đ.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng Bảo Đ về việc yêu cầu Tòa án hủy: Quyết định số 4997/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố V về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Hoàng Bảo Đ; Một phần Quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, phần liên quan đến hộ ông Lê Hoàng Bảo Đ; một phần Thông báo số 2240/TB-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc điều chỉnh nội dung thông báo thu hồi đất của các hộ dân, phần liên quan đến hộ ông Lê Hoàng Bảo Đ; Yêu cầu điều chỉnh phần đất ảnh hưởng bởi dự án từ đất cây lâu năm thành đất ở đô thị, áp dụng giá đất ở tại vị trí 1 với giá là 3.810.000 đồng/m$^2$ x 90%; Yêu cầu được bố trí một suất tái định cư theo quy định.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/4/2022 ông Lê Hoàng Bảo Đ làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện người đại diện hợp pháp cho ông Lê Hoàng Bảo Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính; các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Hoàng Bảo Đ: Tại phiên toà phúc thẩm ngày 24/10/2022 Viện kiểm sát đã phát biểu quan điểm, tại phiên toà hôm nay không có chứng cứ gì mới nên đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã phát biểu tại phiên toà ngày 24/10/2022. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Hoàng Bảo Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ chứng cứ có tại hồ sơ, lời trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc Toà sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng Bảo Đ là chưa có căn cứ. Bởi vì:

[1] Xét về nguồn gốc đất bị thu hồi: Năm 1970 (trước giải phóng) ông Nguyễn Văn Phu xây nhà trên phần đất có diện tích 69,9m$^2$ thuộc thửa 39, tờ bản đồ số 11, địa chỉ thửa đất là số 64 Lê Hồng Phong, khu vực 4, Phường 4, thành phố V, tỉnh H, năm 1976 ông Phu chuyển nhượng diện tích đất và nhà cho ông Quách Văn Tỷ, năm 2009 ông Tỷ chuyển nhượng lại cho ông Trần Tấn P, năm 2011 ông Trần Tấn P chuyển toàn bộ diện tích đất và nhà cho ông Lê Hoàng Bảo Đ việc chuyển nhượng có làm giấy tay được ban ấp xác nhận.

Trong quá trình sử dụng ông Lê Hoàng Bảo Đ kê khai và nộp thuế theo quy định, loại đất ở đô thị, có biên lai nộp thuế sử dụng đất. Tại công văn số 70/CCTKV-NV ngày 18/01/2022 của Chi cục thuế khu vực I, Cục thuế Hậu Giang gởi Uỷ ban nhân dân thành phố V cũng xác định ông Trần Tấn P (người sang nhượng lại cho ông Lê Hoàng Bảo Đ) thực hiện kê khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, diện tích 50m$^2$ vị trí 1, loại đất ở.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận diện tích 69,9m$^2$ mà Uỷ ban nhân dân thành phố V, tỉnh H ra quyết định thu hồi để mở rộng dự án nâng cấp đô thị, hạng mục cải tạo tuyến kênh 62 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng người sử dụng đã có quá trình quản lý sử dụng từ năm 1970 (trước giải phóng) đến ngày ra quyết định thu hồi đất năm 2019.

[2] Xét yêu cầu áp dụng giá đất ở tại vị trí 1 với giá 3.810.000 đồng/$m^2$. Diện tích 69,9$m^2$ của ông Lê Hoàng Bảo Đ cơ quan thuế thu thuế hàng năm là thuế sử dụng đất phi nông nghiệp vị trí 1 loại đất ở. Tuy nhiên diện tích đất trên cơ quan có thẩm quyền không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Hoàng Bảo Đ, do đó khi thu hồi diện tích đất trên để cải tạo tuyến kênh 62 nằm trong dự án mở rộng nâng cấp đô thị Nhà nước chỉ đền bù loại đất cây lâu năm theo đơn giá 782.000 đồng/$m^2$ là phù hợp, việc ông Lê Hoàng Bảo Đ yêu cầu đền bù giá đất ở vị trí 1 với giá 3.810.000 đồng/$m^2$ là không có căn cứ. Toà sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của ông Lê Hoàng Bảo Đ là có căn cứ.

[3] Đối với Thông báo số 2240/TBUBND ngày 20/12/2020 của Uỷ ban nhân dân thành phố V về việc điều chỉnh nội dung thông báo thu hồi đất. Xét Thông báo số 2240 của Uỷ ban nhân dân thành phố V là điều chỉnh diện tích đất thu hồi (69,9$m^2$) từ đất ở thành đất cây lâu năm. Như đã phân tích ở phần [1] do đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên khi thu hồi nhà nước tính toán mức đền bù theo giá đất 782.000/$m^2$ là có căn cứ. Do đó không chấp nhận yêu cầu này của ông Lê Hoàng Bảo Đ.

[4] Đối với yêu cầu được bố trí một suất tái định cư

Sau khi sang nhượng nhà, đất của ông Trần Tấn P năm 2011, ở được một thời gian, ông Lê Hoàng Bảo Đ cùng với vợ Trần Thị D và con Lê Hoàng Nguyên (sinh năm 2009) chuyển về ở chung với bố mẹ tại khu vực 6, Phường 4, thành phố V, căn nhà trên cho người khác thuê. Việc cả nhà ông Lê Hoàng Bảo Đ chuyển về khu vực 6, Phường 4, thành phố V là ở nhờ nhà bố mẹ cho thuận tiện việc đi lại, học tập con cái, căn nhà ông Lê Hoàng Bảo Đ đang ở thuộc quyền sở hữu của ông Lê Hồng Hiệp (cha ông Lê Hoàng Bảo Đ) chứ không phải của ông Lê Hoàng Bảo Đ. Việc cơ quan chức năng thành phố V lập luận cho rằng khi ra quyết định thu hồi đất ông Lê Hoàng Bảo Đ không sống tại căn nhà bị giải toả, ông Lê Hoàng Bảo Đ không phải di chuyển chỗ ở nên ông Lê Hoàng Bảo Đ không được bố trí tái định cư cho người có đất bị thu hồi là không đúng với Điều 86 Luật đất đai năm 2013.

Như đã phân tích trên ngoài diện tích 69,9$m^2$ đất bị thu hồi, trên địa bàn thành phố V ông Lê Hoàng Bảo Đ không có diện tích nhà đất nào thuộc quyền sở hữu của mình, nên ông Lê Hoàng Bảo Đ đủ điều kiện để được cấp, hay giao đất có thu tiền một suất tái định cư theo quy định.

Từ phân tích trên cho thấy việc Uỷ ban nhân dân thành phố V không xem xét bố trí tái định cư cho ông Lê Hoàng Bảo Đ là không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho ông khi bị thu hồi đất.

Do đó chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Hoàng Bảo Đ, sửa lại bản án sơ thẩm.

[5] Do được chấp nhận kháng cáo nên ông Lê Hoàng Bảo Đ không phải chịu án phí hình chính phúc thẩm. Ủy ban nhân dân thành phố V phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

[6] Đối với nội dung đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng Bảo Đ, nội dung này không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, cấp phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính*.

Chấp nhận kháng cáo của ông Lê Hoàng Bảo Đ; sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

Áp dụng các Điều 30, điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính 2015.

- Điều 86 của Luật đất đai năm 2013; Điều 27 Nghị định 47/2014/NĐCP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử*:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng Bảo Đ huỷ một phần các quyết định sau:

- Quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư liên quan đến ông Lê Hoàng Bảo Đ (phần tái định cư).

- Huỷ Quyết định số 4997/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố V phần liên quan giải quyết tái định cư.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện huỷ một phần quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường cũng như Thông báo 2240/TB-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc điều chỉnh từ đất ở sang đất cây lâu năm có liên quan đến ông Lê Hoàng Bảo Đ.

- Uỷ ban nhân dân thành phố V, tỉnh H có trách nhiệm xem xét giải quyết tái định cư cho hộ ông Lê Hoàng Bảo Đ theo quy định của pháp luật.

* Án phí hành chính: Ông Lê Hoàng Bảo Đ không phải chịu án phí hành chính. Hoàn lại cho ông Lê Hoàng Bảo Đ tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000025 ngày 25/01/2021 và biên lai thu số 0000094 ngày 28/4/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh H.

Uỷ ban nhân dân thành phố V phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM(1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM(1);
- TAND tỉnh Hậu Giang (1);
- VKSND tỉnh Hậu Giang(1);
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang(1);
- NKK(1);
- NBK(2);
- Lưu HS (1), VP (2) N.THUY 14b.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Lê Thành Văn**